

Bản án số: 92/2017/HSPT

Ngày: 11/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

Những người tiến hành tố tụng khác:

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 08, 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSPT ngày 10/8/2017 đối với bị cáo Trần Đức S do có kháng cáo của bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Trần Đức S, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 12/12; Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969; Con bà Hồ Thị N, đã chết; Có vợ là Trần Như Q, sinh năm 1995; Chưa có con; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 744/2012/HSPT ngày 28/12/2012, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" và tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2014, chưa thi hành xong phần dân sự về bồi thường cho người bị hại. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017 đến ngày 24/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 04/7/2017 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nội dung vụ án như sau:

Do không có tiền trả nợ, ngày 04/3/2017 được gia đình ông Ngô Văn K ở thôn Đ, xã T mời ăn cưới cho con trai, nên Trần Đức S đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở đám cưới để bán lấy tiền trả nợ. Trước khi đi ăn cỗ, S chuẩn bị dụng cụ phá khóa được làm bằng chìa khóa xe Exciter mài vát hai cạnh có chiều dài khoảng 07cm, rộng 01cm mang theo người và điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng không đeo biển kiểm soát của Sinh đến nhà ông K ăn cỗ cưới. Đến nơi S để xe của mình tại sân nhà ông Ngô Văn H là hàng xóm nhà ông K và để cạnh xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS: 98 D1- 412.08 của anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1997 người cùng thôn rồi sang nhà ông K ăn cỗ. Khoảng 18 giờ, sau khi ăn cỗ xong, S sang sân nhà ông H lấy xe của mình thì vẫn thấy xe mô tô của anh Đ ở đó nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Đ. Quan sát không có người trông coi, S đứng giữa 02 xe dùng chìa khóa chuẩn bị trước tra vào ổ khóa điện của xe anh Đ vặn mạnh nhưng không mở được khóa điện vì vậy S không lấy nữa mà điều khiển xe mô tô của mình sang sân nhà ông Nguyễn Văn C (nhà bên cạnh). S phát hiện 01 xe mô tô Honda SuperDream màu nâu biển kiểm soát: 98B1- 103.06 của anh Trần Văn Q1, sinh năm 1997 ở cùng thôn. Đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra cổng, cách khoảng 03m cạnh bờ tường rào. S quan sát không có người trông coi nên đã lén lút dùng chìa khóa chuẩn bị trước tra vào ổ khóa điện xe mô tô của anh Q1 thì mở được khóa điện. S ngồi lên xe, nổ máy, điều khiển xe của anh Q1 sang siêu thị Bình An ở Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội gửi xe, lấy vé gửi xe và đi xe ôm về nhà ông C lấy xe của mình rồi đi về nhà.

Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô của mình đến Công ty may Việt Pan của Danh Thắng để đón vợ là chị Trần Thị Như Q. Trên đường về, S nói với chị Q là "anh lấy xe ở đám cưới nhà cậu K" chị Q nói "không được lấy". Về đến nhà, chị Q đã nói việc S lấy trộm xe mô tô ở đám cưới cho bố chồng là ông Trần Ngọc T nghe, ông T gọi hỏi S về việc trộm cắp xe mô tô tại đám cưới, S đã thừa nhận với ông T là đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô tại sân nhà ông Ngô Văn C. Sáng 05/3/2017, S đã sang bãi gửi xe của Siêu thị An Bình ở Sóc Sơn - Hà Nội để lấy xe của anh Q1 về giao nộp cho Công an xã T. Đến ngày 28/3/2017, Trần Đức S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của mình; S không giao nộp và bị tạm giữ đồ vật, tài liệu gì; cùng ngày, Công an xã T chuyển hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định số 29/QĐ trưng cầu định giá tài sản mà S trộm cắp, đến ngày 03/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda SuperDream màu nâu BKS: 98B1- 103.06 trị giá 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Chiếc xe mô tô BKS: 98B1- 103.06 mà S trộm cắp của anh Q1, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn D (là bố đẻ anh Q1 cho mượn). Ngày 10/4/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Văn D. Ông D không yêu cầu S phải bồi thường về dân sự mà chỉ đề nghị xử lý về hành vi trộm cắp theo quy định pháp luật.

Trần Đức S còn khai nhận, do không mở được khóa điện của xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS: 98D1- 412.08 của anh Ngô Văn Đ nên S đã không lấy nữa mà đi tìm xe mô tô khác để trộm cắp. Mục đích của S chỉ trộm cắp 01 xe mô tô lấy tiền trả nợ. Anh Trần Văn Đ không yêu cầu S phải bồi thường ổ khóa điện bị hỏng. Cơ quan điều tra không xử lý S về hành vi này là có căn cứ.

Về vật chứng là chiếc chìa khóa xe, S mài vát hai cạnh làm công cụ phá, mở ổ khóa điện. Theo lời khai của S, trên đường mang xe mô tô trộm cắp được của anh Q1 sang Sóc Sơn để gửi, S đã ném ở khu vực cầu Vát, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đức S 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt Sinh đi thi hành án, nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 28/3/2017 đến ngày 24/4/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 13/7/2017 bị cáo Trần Đức S nộp đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Đức S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, trao trả tài sản ngay sau ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo nộp thêm 2 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại và của chủ xe xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị hội đồng xét xử, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đức S 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt Sinh đi thi hành án, nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 28/3/2017 đến ngày 24/4/2017.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đức S đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật, là đơn kháng cáo hợp pháp được chấp nhận để xem xét.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 18 giờ ngày 04/3/2017, Trần Đức S, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda SuperDream màu nâu Biển kiểm soát: 98B1- 103.06 của anh Trần Văn Q1, sinh năm 1997, để tại sân nhà ông Nguyễn Văn C người cùng thôn. Trị giá chiếc xe mô tô là 17.500.000 đồng.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đức S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đức S thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với cấp sơ thẩm là người bị hại, và chủ sở hữu xe đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248; Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức S. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đức S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ những ngày đã tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 28/3/2017 đến ngày 24/4/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Điểm h, Khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Trần Đức S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi